

Số: **129/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1977

Anh Đào Văn Y, sinh năm 1975

Cùng HKTT và ở: Căn hộ 205-ĐND-Nhà CT4, khu đô thị mới Trung Văn, tổ dân phố số 12, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là TP.Hà Nội), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau, vợ chồng không không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H và anh Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến

hành H giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị H và anh Y vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y có 02 con chung là Đào Việt H, sinh ngày 28/11/2005 và Đào Diệu L, sinh ngày 27/12/2010. Vợ chồng anh chị đã thống nhất sau khi ly hôn, giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y và chị H cho đến khi có sự thay đổi hoặc có quyết định khác.

Anh Y và chị H có quyền chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đào Văn Y tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 07/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y có 02 con chung là Đào Việt H, sinh ngày 28/11/2005 và Đào Diệu L, sinh ngày 27/12/2010. Vợ chồng anh chị đã thống nhất sau khi ly hôn, giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y và chị H cho đến khi có sự thay đổi hoặc có quyết định khác.

Anh Y và chị H có quyền chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đào Văn Y không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Văn Y tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009247 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND xã Tam Hiệp, H.PHúc Thọ, TP.Hà Nội (GCNKH số 99, quyền số 01/2004 ngày 23/12/2004);*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh